

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 178/2025/DS-ST
Ngày 18 tháng 6 năm 2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Vân và ông Nguyễn Văn Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Duy Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1110/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 311/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP H; Trụ sở: E đường N, phường L, Quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1981. Địa chỉ: H đường T, khóm T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. ĐT: 0919.099.896 (có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Trần Trung T, sinh năm 1991. Địa chỉ: A đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. ĐT: 0907.599.855

+ Ông Võ Văn L1, sinh năm 1994. Địa chỉ: A đường T, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. ĐT: 0987.477.344.

(Theo Giấy ủy quyền số 3514, ngày 02/4/2025 của Ngân hàng TMCP H).

- **Bị đơn:** Ông Trần Tuấn D, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Số E đường N, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. ĐT: 0918.584.969 (vắng mặt không có lý do).

+ Bà Trần Ngọc Bội T1, sinh năm 2001; Địa chỉ HKTT: 293/4 đường H, khóm E, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Địa chỉ sinh sống khi ký hợp đồng tín dụng: Số E đường N, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP H do ông Nguyễn Đức V là đại diện theo ủy quyền có văn bản trình bày:

Ngân hàng TMCP H – chi nhánh A (gọi tắt là Ngân hàng hoặc MSB) và ông Trần Tuấn D, bà Trần Ngọc Bội T1 đã ký kết các hợp đồng sau đây:

- Ngày 01/8/2022 ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB (ký duyệt ngày 03/8/2022) với hạn mức 10.000.000 đồng. Mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Lãi suất cho vay trong hạn: 40%/năm; lãi suất quá hạn 145% lãi trong hạn. Thời hạn vay 36 tháng.

- Ngày 15/8/2022 ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 03.08/2022/HĐCV và phụ lục hợp đồng số 01 để vay số tiền 50.000.000 đồng. Mục đích vay để tiêu dùng gia đình/cá nhân. Thời hạn vay 36 tháng. Lãi suất cho vay 21,5%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Hình thức trả nợ gốc và lãi: nợ gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần;

- Ngày 15/8/2024 ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00430/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3513647 để vay số tiền 240.000.000 đồng. Mục đích vay để phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân. Thời hạn vay 12 tháng (kể từ ngày 15/8/2022 đến ngày 15/8/2023). Lãi suất cho vay 23%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Thực hiện hợp đồng ngày 03/8/2022 và ngày 15/8/2022 M đã giải ngân cho ông D, bà T1 số tiền 300.000.000 đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 01/8/2023 (ký duyệt ngày 03/8/2022); đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 03.08/2022/HĐCV và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00430/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3513647 ngày 15/8/2022. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông D, bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Tính đến ngày 28/7/2024 ông D, bà T1 còn nợ MSB số tiền 414.009.984 đồng. Trong đó: nợ gốc 288.609.398 đồng; nợ lãi 106.005.104 đồng; lãi quá hạn 19.395.482 đồng.

Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của M. MSB khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông D, bà T1 trả số tiền tạm tính đến ngày 18/6/2025 là 510.834.213 đồng. Trong đó: nợ gốc 288.609.398 đồng; nợ lãi 55.396.683 đồng; lãi quá hạn 166.828.132 đồng. Kể từ ngày 19/6/2025, ông D, bà T1 còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Bị đơn ông Trần Tuấn D và bà Trần Ngọc Bội T1 trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, tổng đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T2

không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H. Buộc ông Trần Tuấn D và bà Trần Ngọc Bội T1 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc còn lại 288.609.398 đồng và các khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ký ngày 03/8/2022, đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 03.08/2022/HĐCV và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 15/8/2022, Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00430/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3513647 ngày 15/8/2022 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ.

Về án phí dân sự: giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng TMCP H khởi kiện yêu cầu ông Trần Tuấn D và bà Trần Ngọc Bội T1 trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố L nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Ông Trần Tuấn D và bà Trần Ngọc Bội T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức V có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt ông V và ông D, bà T1 là phù hợp.

[1.3] Ngân hàng TMCP H có người đại diện theo ủy quyền Nguyễn Đức V, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (theo giấy ủy quyền ngày 02/4/2025) tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn. Thủ tục ủy quyền phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ông V

tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Ngân hàng TMCP H căn cứ vào Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ký ngày 03/8/2022, Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 03.08/2022/HĐCV và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 15/8/2022, Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00430/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3513647 ngày 15/8/2022 giữa Ngân hàng TMCP H với ông Trần Tuấn D và bà Trần Ngọc Bội T1 để yêu cầu ông D, bà T1 trả tổng số tiền 510.834.213 đồng (tạm tính đến ngày 18/6/2025). Trong đó: nợ gốc 288.609.398 đồng; nợ lãi 55.396.683 đồng; lãi quá hạn 166.828.132 đồng.

Xét thấy, các hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung, hình thức không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự giữa các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông D, bà T1 đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền: 59.442.488 đồng, trong đó: nợ gốc: 22.490.602 đồng, lãi: 36.951.886 đồng. Sau đó, ông D, bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng.

[2.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Trần Ngọc Bội T1 phải có nghĩa vụ liên đới cùng ông D trả các khoản nợ trên cho M.

Xét thấy, đối với các hợp đồng tín dụng trên tuy chỉ được ký kết giữa M – chi nhánh A và ông Trần Tuấn D nhưng vào ngày 03/8/2022, ông D, bà T1 có lập và ký văn bản thỏa thuận, với nội dung bà T1 có nghĩa vụ, trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho MSB theo đúng thỏa thuận tại đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 03.08/2022/HĐCV và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 15/8/2022, Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00430/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3513647 ngày 15/8/2022 trong trường hợp ông D không trả nợ được. Tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ký ngày 03/8/2022, bà T1 cũng ký tên. Mặt khác, trong thời gian ký các hợp đồng tín dụng trên thì ông D, bà T1 đang trong tình trạng hôn nhân hợp pháp (theo giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 19/7/2022 của UBND phường M, thành phố L, tỉnh An Giang) và mục đích của các khoản vay trên là để phục vụ đời sống, chi tiêu gia đình, đồng thời, bà T1 cũng biết các khoản vay này của ông D. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của MSB về việc yêu cầu ông D, bà T1 cùng có trách nhiệm trả tổng số tiền 510.834.213 đồng (tạm tính đến ngày 18/6/2025). Trong đó: nợ gốc 288.609.398 đồng; nợ lãi 55.396.683 đồng; lãi quá hạn 166.828.132 đồng theo các Điều 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông D, bà T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông D, bà T1 không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không tham dự phiên tòa và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 Bộ

luật tố tụng dân sự và buộc ông D, bà T1 phải có nghĩa vụ trả số tiền nêu trên cho Ngân hàng.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Trần Tuấn D và bà Trần Ngọc Bội T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H tổng số tiền 510.834.213 đồng (tạm tính đến ngày 18/6/2025). Trong đó: nợ gốc 288.609.398 đồng; nợ lãi 55.396.683 đồng; lãi quá hạn 166.828.132 đồng, đồng thời tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp

Ông D, bà T1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 74, khoản 4 Điều 85, khoản 4 Điều 147, Điều 157, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H đối với ông Trần Tuấn D và bà Trần Ngọc Bội T1.

Buộc ông Trần Tuấn D và bà Trần Ngọc Bội T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H tổng số tiền 510.834.213 đồng (*năm trăm mười triệu, tám trăm ba mươi bốn nghìn, hai trăm mười ba đồng*) (tạm tính đến ngày 18/6/2025). Trong đó: nợ gốc 288.609.398 đồng (*hai trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng*); nợ lãi 55.396.683 đồng (*năm mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng*); lãi quá hạn 166.828.132 đồng (*một trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm hai mươi tám nghìn, một trăm ba mươi hai đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (19/6/2025), ông D, bà T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa

án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Về án phí dân sự:

Ông Trần Tuấn D và bà Trần Ngọc Bội T1 phải chịu 24.433.369 đồng (*hai mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm sáu mươi chín đồng*) tiền án phí dân sự.

Ngân hàng TMCP H được nhận lại 13.586.000 đồng (*mười ba triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001653 ngày 18/10/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND An Giang (phòng KTNV-THA);
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung

